

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-12-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh và ông Phạm Hữu Ái;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên;

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Lệ H**, sinh năm 1994 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh B

- Bị đơn: Ông **Hoàng Xuân H1**, sinh năm: 1994 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày: Bà và ông H1 đăng ký kết hôn với nhau năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T. Trong quá trình chung sống cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, mỗi lần cãi vã thì ông H1 bạo hành đánh đập bà. Ông H1 chỉ lo chơi bời, không lo làm ăn nên không đủ điều kiện để lo cho con cái. Bà đã dọn về nhà cha mẹ ruột để ở được 04 tháng. Trong thời gian cả hai không sống chung, ông H1 thường xuyên đến chỗ làm của bà để quấy phá hăm dọa đánh bà. Nay tình cảm của bà đối với ông H1 không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông H1.

Về con chung: Bà và ông H1 có 01 con chung là Hoàng Đ, sinh ngày 06/4/2020. Bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hoàng Xuân H1 trình bày: ông và bà H đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T. Trong quá trình chung sống cả hai có những xích mích cãi vã do bà H làm việc ở quán nhậu, môi trường phức tạp. Ông khuyên can bà H làm nghề khác nhưng bà không đồng ý. Gần đây, ông phát hiện bà H nhắn tin tình cảm với người khác nên ông bức tức đập điện thoại của bà H và tát bà H. Bà H giận nên bỏ về nhà cha mẹ đẻ, ông nhiều lần đến xin lỗi, năn nỉ nhưng bà H không đồng ý quay về sống chung. Mỗi lần cãi vã, ông đưa tay dọa đánh thì bà H đã đánh ông, do đó mới dẫn đến việc vợ chồng đánh nhau. Sau lần hòa giải đầu tiên, ông có xin thêm thời gian để vợ chồng hòa giải nhưng bà H không cho ông cơ hội. Nay bà H muốn ly hôn thì đó là ý muốn của bà H, ông không níu kéo nhưng cũng không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà H

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là Hoàng Đ, sinh ngày 06/4/2020. Thống nhất với bà H về con chung, giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Khi nào con chung đủ 36 tháng tuổi, ông sẽ xem xét làm thủ tục yêu cầu thay đổi người nuôi con sau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn với ông Hoàng Xuân H1; Giao con chung Hoàng Đ cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Lệ H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Xuân H1 và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hoàng Xuân H1 có nơi cư trú tại thôn G, xã T, huyện H, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ông Hoàng Xuân H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà H và ông H1 đăng ký kết hôn ngày 23/02/2016 tại UBND xã T, huyện H trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà H trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ông H1 lo ăn chơi, không lo làm ăn phụ giúp kinh tế gia đình, còn thường xuyên đánh đập, bạo hành bà. Hiện nay, cả hai không còn sống chung với nhau, bà đã dọn về nhà mẹ đẻ sống được 04 tháng. Tại phiên tòa bà H khẳng định không còn tình cảm với ông H1 nữa và kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông H1.

Theo biên bản xác minh tại địa phương thể hiện không rõ mâu thuẫn giữa bà H với ông H1 là gì nhưng cả hai hiện nay đã không còn sống chung với nhau.

Về phía bị đơn, ông H1 thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã chủ yếu do công việc của bà H, ngoài ra bà H1 còn nhấn tin tình cảm với người khác. Việc đánh nhau cũng một phần là do bà H đánh ông trước. Nay ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con nhưng hiện nay ông cũng không có phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông H1.

[2.2] Về con chung: Có có 01 con chung là Hoàng Đ, sinh ngày 06/4/2020. Bà H yêu cầu được nuôi con chung.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông H1 đều thống nhất giao con cho bà H nuôi dưỡng. Hơn nữa, hiện nay cháu Đ chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sống cùng mẹ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ H đối với ông Hoàng Xuân H1 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn với ông Hoàng Xuân H1.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Đ, sinh ngày 06/4/2020.

Ông Hoàng Xuân H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010391 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND Tân Thắng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang